

Sở GD&ĐT TP Đà Nẵng  
Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển  
GV: Phạm Thị Hà  
Tổ : Ngữ văn, KHBD khối 11  
Ngày soạn: 25/4/2026  
Ngày dạy: Tuần 32  
Tiết 101 :

**TRẢ BÀI KIỂM TRA CUỐI KÌ II**  
**( Khối :11)**

**A/ Mục tiêu cần đạt :**

**1/Kiến thức:**

- Kiến thức liên quan đến đọc hiểu văn bản.
- Giúp hs nắm yêu cầu của văn thuyết minh
- Học sinh thấy được những mặt được và chưa được của bài làm mình, từ đó biết cách khắc phục để bài viết sau đạt khá, tốt.

**2/Kĩ năng:**

- Viết bài văn thuyết minh.
- Học hỏi từ bài làm của bạn, thầy cô.

**3/Thái độ :**

- Thái độ đúng đắn với kết quả bài làm.
- Biết nhận ra ưu điểm và hạn chế bản thân...

**4/Năng lực:**

**a.Năng lực chung:** Hợp tác để có kết quả tốt.  
Thu thập kiến thức...

**b.Năng lực chuyên biệt:**

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ
- Năng lực viết văn thuyết minh
- Năng lực suy xét vấn đề...

**II/Chuẩn bị :**

**1/GV:** Thiết kế tiết trả bài,bài làm hs,stk

**2/HS:**Bài làm,...

**III/Tổ chức hoạt động dạy học:**

**1/ Ổn định lớp.**

**2/ Thực hiện việc trả bài và sửa bài:**

HĐ của GV	HĐ của HS	Nội dung cần đạt
<b>HĐ1:</b> Giúp hs xác định yêu cầu đề ở phần đọc hiểu.	HS làm việc cá nhân	<b>I Đọc hiểu</b> <b>( Đã có phần HDC)</b>
<b>HĐ 2:Giúp HS xác định yêu cầu đề:</b> - Từ đề, bài viết đã làm em hãy cho biết tl, nội dung, tư liệu để	Hs nêu yêu cầu ht,nd	<b>II / Xác định yêu cầu bài văn.</b> 1/ Thể loại: Văn thuyết minh 2/ Nội dung: Thuyết minh về sự biến đổi khí hậu trong thời gian gần đây 3/ Tư liệu :Tự nhiên, xã hội 4/Thao tác: thuyết minh...



<p>Bài làm của em ... ntn? GV: lần lượt chỉ ra ưu ,khuyết chung cho bài viết. -Sau đó chỉ ra lỗi và sửa các loại lỗi.</p> <p><b>HĐ7:</b> GV cho các hs chấm bài nhau .</p> <p><b>HĐ8:</b> Đọc bài viết hay để giúp hs học hỏi, bổ sung kiến thức .</p>	<p>HS 2 tổ ngồi gần đôi bài, đọc-cho điểm. HS lắng nghe, ghi chép nếu cần .</p>	<p>- Ưu: Xác định thể loại, nắm yêu cầu dạng văn, biết viết bài văn làm rõ đối tượng thuyết minh - Nhược: Bài viết sơ sài .Chưa nắm phương pháp thuyết minh, diễn đạt vụng, tối nghĩa .</p> <p><u>2/ Chữa lỗi:</u> a/ Chữa lỗi dùng từ, chính tả, từ đúng nghĩa, từ dùng có tính chất linh hoạt... b/ Chữa lỗi ngữ pháp: Câu rõ nghĩa, chấm câu, câu đầy đủ thành phần, các thành phần câu rõ ràng.... c/ Chữa lỗi diễn đạt: Phải rõ nghĩa ,trôi chảy tránh sự vụng về . Khi trình bày không được gạch đầu dòng. d/ Lỗi về nội dung: Xác định được vấn đề thuyết minh từ đó làm rõ vấn đề nghị luận .</p> <p><u>3/Kết quả chung;</u> 11/4: TTB= 35 , DTB= 2 11/9: TTB= 38 , DTB= 2 11/11: TTB= 30 , DTB= 7</p> <p><b><u>VII/Đối chiếu bài làm:</u></b> Giữa các hs trong lớp.</p> <p><b><u>VIII/ Đọc bài viết hay + tư liệu ( nếu có)</u></b> GV đọc mẫu các đoạn văn bài viết hay HS nghe (có thể ghi chép )</p>
--	---	---

#### **IV/Hướng dẫn học bài:**

- Cách thức làm bài văn thuyết minh ?
- Chuẩn bị bài học:

#### **V/Rút kinh nghiệm**

**MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  
**MÔN: NGỮ VĂN 11**

**Thời gian làm bài: 90 phút**

**I. MỤC TIÊU ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**1. Kiến thức:** Thu thập thông tin để đánh giá mức độ đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng đối với một số nội dung Đọc hiểu và Làm văn trọng tâm trong chương trình Ngữ văn 11 cuối học kỳ II.

**2. Kỹ năng:** Đánh giá kỹ năng Đọc hiểu một văn bản ngoài chương trình sách giáo khoa, kỹ

năng đọc hiểu, thuyết minh về một hiện tượng trong tự nhiên, kỹ năng trình bày, diễn đạt ý tưởng mạch lạc, rõ ràng, đúng quy cách văn bản thuyết minh.

**II. HÌNH THỨC KIỂM TRA**

**1. Hình thức:** Tự luận, thời gian 90 phút

**2. Cách thức tổ chức kiểm tra:** Kiểm tra chung.

**III. THIẾT LẬP MA TRẬN**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRACUỐI KỲ II MÔN NGỮ VĂN 11**

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kĩ năng	Mức độ nhận thức			Tổng
			Nhận biết (Số câu)	Thông hiểu (Số câu)	Vận dụng (Số câu)	
			TL	TL	TL	
1	Đọc	Văn bản thông tin (Văn bản ngoài SGK)	2	3	1	6
Tỉ lệ % điểm			15%	30%	15%	60%
2	Làm văn	Viết bài văn thuyết minh về một hiện	1	1	1	1

		tượng trong tự nhiên.				
<b>Tỉ lệ điểm từng loại câu hỏi</b>			15%	10%	15%	40%
<b>Tỉ lệ % điểm các mức độ nhận thức</b>			<b>30%</b>	<b>40%</b>	<b>30%</b>	<b>100%</b>

#### IV. Bảng đặc tả các mức độ kiểm tra, đánh giá cuối kì 2, Ngữ Văn 11

T T	Nội dung kiến thức/ Kĩ năng c/ Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/ Kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng g
				Nhậ n biế t	Thôn g hiểu	Vậ n dụ ng	V ậ n d ụ n g c a o	
<b>1</b>	<b>ĐỘ C HIỂ U</b>	Văn bản thông tin	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định kiểu cấu trúc của văn bản.</li> <li>- Chi tiết trong văn bản</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tác dụng của yếu tố phi ngôn ngữ.</li> <li>- Hiểu được nội dung</li> <li>- Xác định mục đích của văn bản.</li> </ul> <p><b>Vận dụng :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rút ra thông điệp có ý nghĩa từ văn bản.</li> </ul>	2	3	1		6

2	VIẾT T	Viết bài văn thuyết minh về một hiện tượng trong tự nhiên.	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được đúng yêu cầu về nội dung thuyết minh và hình thức của văn bản thuyết minh.</li> <li>- Xác định được đúng mục đích, đối tượng của văn bản.</li> <li>- Đảm bảo bố cục, cấu trúc của một văn bản thuyết minh.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày rõ nội dung thuyết minh; cấu trúc bài viết sáng rõ, ngôn ngữ tường minh, chính xác, cụ thể, khách quan.</li> <li>- Đảm bảo sự phù hợp giữa ngôn từ, bố cục với nội dung, mục đích, đối tượng thuyết minh; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</li> <li>- Bài viết có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng những kĩ năng tạo lập văn</li> </ul>					1
---	-----------	--	--	--	--	--	--	---

		<p>bản, cũng như kiến thức của bản thân để viết được văn bản thuyết minh.</p> <p>- Vận dụng kiến thức văn thuyết minh để đánh giá, làm nổi bật vấn đề.</p> <p><b>Vận dụng cao:</b></p> <p>- Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, bài văn giàu sức thuyết phục.</p> <p>- Lời văn sinh động, giàu cảm xúc, có giọng điệu riêng.</p>					
	<b>Tổng</b>						<b>7</b>
	<b>Tỉ lệ %</b>		<b>30%</b>	<b>40%</b>	<b>15%</b>	<b>15%</b>	<b>100%</b>
	<b>Tỉ lệ chung</b>		<b>70%</b>	<b>30%</b>			<b>100%</b>

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

(Đề này có 2 trang)

**I. PHẦN ĐỌC - HIỂU (6,0 điểm)**

Đọc văn bản sau:

**TUYỆT TÁC MỸ SƠN**

*Như một ánh hào quang của quá khứ, vượt qua mọi thử thách khắc nghiệt của thời gian, khu đền tháp Mỹ Sơn vẫn tỏa sáng bởi một vẻ đẹp đặc biệt – vẻ đẹp của một kiệt tác.*

Nằm cách thành phố du lịch Đà Nẵng gần 70km và cách đô thị cổ Hội An khoảng 45km, khu đền tháp này vốn là một trung tâm tôn giáo và văn hóa của người Chăm cổ được xây dựng suốt từ thế kỷ thứ IV đến thế kỷ XIII khi kinh đô của vương quốc Chăm pa đóng ở gần đó, vùng Trà Kiệu và Đồng Dương. Khi còn nguyên vẹn, khu thánh địa này có hơn 70 công trình đền tháp, lăng mộ của các vị vua và tu sỹ cao cấp.

Với chất liệu là gạch nung và đá sa thạch, những nghệ nhân, thợ khéo người Chăm cổ đã tạo nên một quần thể kiến trúc quy mô lớn và hết sức độc đáo. Cho đến nay, sự tinh xảo của những bức phù điêu bằng đá, hay bằng gạch được chạm khắc thẳng vào các công trình kiến trúc vẫn khiến cho các nhà nghiên cứu kinh ngạc; hay loại vật liệu để kết dính các viên gạch Chăm để tạo nên những khối xây vững chắc khiến cho các đền tháp này đứng vững suốt hơn một nghìn năm qua vẫn là một bí ẩn chưa có lời giải đáp...

[...] Mỗi ngôi đền tháp ở Mỹ Sơn đều có ba bộ phận chính: đế tháp, thân tháp và mái tháp, trong đó, đế tháp tượng trưng cho thế giới trần tục; thân tháp tượng trưng cho thế giới tâm linh, nơi con người có thể tiếp xúc với tổ tiên và hòa nhập với thần linh; còn mái tháp tượng trưng cho thế giới thần linh, thường có ba tầng, thu hẹp dần lên phía đỉnh.

Khu đền tháp Mỹ Sơn từng bị quên lãng hàng thế kỷ, mãi đến cuối thế kỷ XIX mới được phát hiện và nghiên cứu. Nhưng trong thời gian chiến tranh, nhiều công trình đã bị bom đạn phá hủy. Cho đến nay, hầu như đền tháp tại đây không còn công trình nào nguyên vẹn, nhưng chúng vẫn là những di sản vô giá của quá khứ, và là cứ liệu lịch sử để tìm hiểu quá trình phát triển của nghệ thuật Chăm cổ.

Sức hấp dẫn đặc biệt của nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc Chăm xuất phát từ nhiều yếu tố nhưng có thể nói, ngoài sự ảnh hưởng sâu sắc của Ấn Độ giáo, thì tính bản địa và sự sáng tạo riêng là một yếu tố đặc biệt quan trọng. Bởi vậy, năm 1999, trong kỳ họp lần thứ 23 tại Maroc, khu đền tháp Mỹ Sơn đã được UNESCO chọn là một trong các Di sản Văn hóa thế giới theo tiêu chí 2: “*Như là một ví dụ điển hình về trao đổi văn hóa*”, và theo tiêu chí 3: “*Như là bằng chứng duy nhất của một nền văn minh châu Á đã biến mất.*” Nhưng Mỹ Sơn



đã không hề biến mất. Kiệt tác này, đã, đang và vĩnh viễn vẫn là một di sản vô giá của Việt Nam và của chung nhân loại.

( *Yên Chi, Di sản văn hóa, Di sản 11/07/2023 – Tạp chí Heritage* )

**Trả lời những câu hỏi sau:**

**Câu 1. (0,5 điểm)** Văn bản trên thuộc kiểu cấu trúc văn bản nào?

**Câu 2. (0,5 điểm)** Theo văn bản, những nghệ nhân, thợ khéo người Chăm cổ đã tạo nên một quần thể kiến trúc quy mô lớn và hết sức độc đáo từ chất liệu gì?

**Câu 3. (1,0 điểm)** ) Chỉ ra 02 yếu tố phi ngôn ngữ và nêu tác dụng của yếu tố đó trong văn bản ?

**Câu 4. (1,0 điểm)** Xác định nội dung của câu văn sau: “*Mỗi ngôi đền tháp ở Mỹ Sơn đều có ba bộ phận chính: đế tháp, thân tháp và mái tháp, trong đó, đế tháp tượng trưng cho thế giới trần tục; thân tháp tượng trưng cho thế giới tâm linh, nơi con người có thể tiếp xúc với tổ tiên và hòa nhập với thân linh; còn mái tháp tượng trưng cho thế giới thần linh, thường có ba tầng, thu hẹp dần lên phía đỉnh.*”

**Câu 5. (1,0 điểm)** Tác giả viết văn bản trên với mục đích gì?

**Câu 6. (1,0 điểm)** Anh/ Chị hãy rút ra thông điệp có ý nghĩa từ văn bản.(viết đoạn văn từ 5 đến 7 câu để làm rõ thông điệp đó)

**II. PHẦN VIẾT (4.0 điểm)**

Anh/chị hãy viết bài văn thuyết minh về sự biến đổi khí hậu trong thời gian gần đây.

.....Hết.....

(Đáp án - Thang điểm gồm có 5 trang)

### A. HƯỚNG DẪN CHUNG

-Giám khảo cần chủ động nắm bắt nội dung trình bày của thí sinh để đánh giá tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Chú ý vận dụng linh hoạt và hợp lý hướng dẫn chấm.

-Đặc biệt trân trọng, khuyến khích những bài viết có nhiều sáng tạo, độc đáo trong nội dung và hình thức.

-Điểm lẻ toàn bài tính đến 0.25 điểm

### B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		<b>ĐỌC HIỂU</b>	<b>6.0</b>
	1	Văn bản trên thuộc kiểu cấu trúc văn bản thông tin. <b>Hướng dẫn chấm:</b> - Học sinh trả lời đúng như đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời không đúng: 0,0 điểm.	0.75
	2	Chất liệu gạch nung và đá sa thạch. <b>Hướng dẫn chấm:</b> - Học sinh trả lời đúng như đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời đúng 1 ý: 0,5 điểm - Học sinh trả lời không đúng: 0,0 điểm.	0.75
	3	- 02 yếu tố phi ngôn ngữ: Nhan đề in đậm, hình ảnh hoặc số liệu -Tác dụng: + Giúp cho văn bản sinh động, trực quan hơn. + Làm cho khu đền tháp Mỹ Sơn trở nên cụ thể, rõ ràng, tăng độ tin cậy. Qua đó thể hiện sự quan sát tỉ mỉ và niềm tự hào của tác giả về khu đền tháp Mỹ Sơn. <b>Hướng dẫn chấm:</b> - Học sinh trả lời đúng như đáp án: 1,0 điểm. - Học sinh chỉ ra hai yếu tố phi ngôn ngữ: 0,25 điểm - Học sinh trả lời 2 ý tác dụng: 0,75 điểm - Học sinh chỉ ra yếu tố phi ngôn ngữ và ý 1 của phần tác dụng: 0,5 điểm - Học sinh chỉ ra yếu tố phi ngôn ngữ và ý 2 của phần tác dụng: 0,75 điểm - Học sinh không trả lời hoặc trả lời không đúng: 0.0 điểm <i>Lưu ý: Học sinh có thể có cách diễn đạt khác, tương đương thì giáo viên linh hoạt cho điểm.</i>	1.0
	4	Nội dung:	1.0

	<p>- Nhân mạnh vẻ đẹp độc đáo về kiến trúc và ý nghĩa tâm linh của khu đền tháp Mỹ Sơn.  <b>Hướng dẫn chấm:</b>  - Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm.  - Học sinh trả lời được một ý: 0,5 điểm.  - Học sinh không trả lời hoặc trả lời không đạt yêu cầu: 0,0 điểm  <i>Lưu ý: Học sinh có thể có cách diễn đạt khác, tương đương thì giáo viên linh hoạt cho điểm.</i></p>	
5	<p>Tác giả viết văn bản trên với mục đích: Cung cấp những thông tin về khu đền tháp Mỹ Sơn như vị trí, lịch sử hình thành, kiến trúc độc đáo,...đến với người đọc.  <b>Hướng dẫn chấm:</b>  - Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm.  - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,5-0,75 điểm.  - Học sinh trả lời sơ sài: 0,25 điểm.  - Học sinh không trả lời hoặc trả lời không đạt yêu cầu: 0,0 điểm.  <i>Lưu ý: Học sinh có thể có cách diễn đạt khác, tương đương thì giáo viên linh hoạt cho điểm.</i></p>	1.0
6	<p>Học sinh có thể rút ra nhiều thông điệp có ý nghĩa, miễn là phù hợp với văn bản, phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật của người Việt Nam đều có điểm tối đa. Sau đây là một vài gợi ý :  - Trân trọng và giữ gìn các di sản văn hóa.  - Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa.  - ...  <b>Hướng dẫn chấm:</b>  - Học sinh rút ra thông điệp và viết đoạn văn để làm sáng tỏ thông điệp: 1,5 điểm.  - Học sinh rút ra thông điệp: 0,5 điểm  - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,5 - 1,0 điểm.  - Học sinh trả lời sơ sài: 0,25 điểm.  - Học sinh không trả lời hoặc trả lời không đạt yêu cầu: 0,0 điểm</p>	1.5
<b>II</b>	<b>VIẾT</b>	<b>4.0</b>
	<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn thuyết minh</i>  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.</p>	0.25
	<p><i>b.. Xác định đúng yêu cầu của đề.</i>  Thuyết minh về sự biến đổi khí hậu trong thời gian gần đây</p>	0.25
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i>  Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng hợp lí.  Sau đây là một số gợi ý:  I.Mở bài: Giới thiệu về sự biến đổi khí hậu.  II. Thân bài:</p>	1.5

	<p>1. Giải thích: Biến đổi khí hậu là sự thay đổi khí hậu theo hướng tiêu cực, không còn đảm bảo điều kiện tiêu chuẩn cho sự sinh tồn của tất cả các giống loài trên trái đất.</p> <p>2. Nêu thực trạng: Biến đổi khí hậu đang ở tình trạng đáng báo động: băng tan, trái đất nóng lên, ô nhiễm không khí...</p> <p>3. Nguyên nhân: - Nguyên nhân khách quan là do quá trình kiến tạo núi, thêm lục địa có sự biến đổi, quỹ đạo trái đất thay đổi,... - Nguyên nhân chủ quan như đốt cháy nhiên liệu hóa thạch tạo ra điện và nhiệt đồng thời tạo ra lượng khí thải rất lớn trên toàn cầu,....</p> <p>4. Nêu tác hại: - Khiến thời tiết ngày càng trở nên khắc nghiệt hơn như hạn hán, lũ lụt, lốc xoáy,... - Mực nước biển dâng cao do băng tan, đe dọa đến hệ sinh thái biển - Cháy rừng, khiến diện tích rừng bị thu hẹp,...</p> <p>5. Nêu giải pháp: - Ngăn chặn nạn chặt phá rừng, có biện pháp xử lý với những đối tượng cố ý chặt phá rừng. - Hạn chế sử dụng những nguyên liệu từ hóa thạch trong sản xuất công nghiệp. - Tích cực trồng nhiều cây xanh, phủ xanh rừng. - Tiết kiệm điện, tiết kiệm nước, sử dụng những thiết bị tiết kiệm năng lượng,...</p> <p>III. Kết bài: - Khẳng định lại về hiện tượng tự nhiên. - Đưa ra những đánh giá, liên hệ cá nhân về hiện tượng tự nhiên.</p>	
	<p><i>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày rõ hệ thống luận điểm để làm rõ vấn đề thuyết minh.</li> <li>- Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề thuyết minh.</li> <li>- Bố cục chặt chẽ, thuyết phục.</li> </ul> <p><i>Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p>	1.5
	<p><i>đ. Diễn đạt:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong bài văn. <b>Hướng dẫn chấm:</b> Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0.25
	<p><i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. <b>Hướng dẫn chấm:</b> - Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,25 điểm.</p>	0.25

		- Không đáp ứng được yêu cầu: 0,00 điểm.	
<b>Tổng điểm</b>			<b>10</b>

